

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày tháng năm 20

**HỢP ĐỒNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN
NĂM HỌC 20..-20..**

Số: /HĐKH-CN.

Mã số: SV.

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật số 28/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-ĐHXD-MT ngày 17/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây ban hành Quy định về quản lý hoạt động Nghiên cứu khoa học sinh viên trong Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

Căn cứ Quyết định số 465/QĐ-ĐHXD-MT ngày 11/8/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây ban hành Quy định về quản lý hoạt động Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-ĐHXD-MT ngày/20.. của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây về việc giao thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học của sinh viên năm học 20..-20.. “Tên đề tài.”

CHÚNG TÔI GỒM:

1. Bên A: TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY

- Do Ông: Nguyễn Văn Xuân.
- Chức vụ: Hiệu trưởng làm đại diện.
- Địa chỉ: Số 20B Phó Cơ Điều, phường 3, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.
- Điện thoại: : 0270 3 843 821.
- Số tài khoản: 3714.0.1057220.00000 - Tại Kho bạc Nhà nước Vĩnh Long.
- Mã số thuế: 1500235957.

2. Bên B: NHÓM TÁC GIẢ

- Do Ông/Bà: .. - Chủ nhiệm đề tài làm đại diện.
- Địa chỉ: Khoa .., Trường Đại học Xây dựng Miền Tây, Số 20B Phó Cơ Điều, Phường 3, TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long.
- Điện thoại: .. Email: ..@mtu.edu.vn
- Số tài khoản: .. - Tại ngân hàng .. - chi nhánh ..

Hai bên cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện đề tài Nghiên cứu khoa học (sau đây gọi tắt là đề tài) năm học 20..-20.. (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau:

Điều 1. Giao đề tài và nhận hàng thực hiện đề tài

Bên A giao đề tài và Bên B nhận thực hiện đề tài “....” theo các nội dung trong Thuyết minh đề tài đã được phê duyệt (sau đây gọi tắt là Thuyết minh).

Thuyết minh là bộ phận không tách rời của Hợp đồng.

Điều 2. Thời gian thực hiện Hợp đồng

Thời gian thực hiện đề tài là 06 tháng, từ ngày ../../20.. đến ngày ../../20..

Điều 3. Kinh phí thực hiện đề tài

1. Đề tài được thực hiện theo hình thức: Khoán chi một phần.
2. Tổng kinh phí của Hợp đồng là: ... đồng, (*bằng chữ:...*), trong đó:
 - Kinh phí khoán: Không;
 - Kinh phí không giao khoán: ... đồng;
3. Hình thức thanh toán: tiền mặt hoặc chuyển khoản.
4. Phương thức thanh toán:

- Bên A sẽ tạm ứng cho bên B một lần và không quá 50% kinh phí không giao khoán sau khi hợp đồng có hiệu lực;

- Bên A thanh toán cho bên B giá trị còn lại của hợp đồng sau khi đề tài được nghiệm thu, các sản phẩm được bàn giao và thanh lý hợp đồng.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Cung cấp các thông tin cần thiết cho việc triển khai, thực hiện Hợp đồng;

b) Bố trí cho Bên B số kinh phí từ Ngân sách Nhà nước quy định tại Điều 3 Hợp đồng này;

c) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất để đánh giá tình hình Bên B thực hiện đề tài theo Thuyết minh;

d) Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài của Bên B theo các yêu cầu, chỉ tiêu trong Thuyết minh;

đ) Có trách nhiệm cùng Bên B tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định hiện hành;

e) Tiếp nhận kết quả thực hiện đề tài và tổ chức triển khai ứng dụng sau khi được nghiệm thu;

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

a) Tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung nghiên cứu của đề tài đáp ứng các yêu cầu chất lượng, tiến độ và chỉ tiêu theo Thuyết minh;

b) Cam kết thực hiện và bàn giao sản phẩm cuối cùng đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đã được phê duyệt;

c) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin cần thiết để triển khai thực hiện Hợp đồng;

d) Kiến nghị, đề xuất điều chỉnh các nội dung chuyên môn, kinh phí và thời hạn thực hiện Hợp đồng khi cần thiết;

đ) Yêu cầu Bên A cấp đủ kinh phí theo đúng tiến độ quy định trong Hợp đồng khi hoàn thành đầy đủ nội dung công việc theo tiến độ cam kết. Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ hiện hành và có hiệu quả;

e) Bên B có trách nhiệm chuyển cho Bên A các hồ sơ để Bên A tiến hành việc đánh giá, nghiệm thu theo quy định pháp luật;

g) Có trách nhiệm cùng Bên A tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định;

h) Thực hiện việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo ủy quyền của Bên A đối với kết quả nghiên cứu (nếu có);

i) Có trách nhiệm trực tiếp hoặc tham gia triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo yêu cầu của Bên A hoặc tổ chức, cá nhân được Bên A giao quyền sở hữu, sử dụng kết quả thực hiện đề tài;

k) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản liên quan.

Điều 5. Chấm dứt Hợp đồng

Hợp đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Đề tài đã kết thúc và được nghiệm thu.
2. Có căn cứ để khẳng định việc thực hiện hoặc tiếp tục thực hiện đề tài là không cần thiết và hai bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.
3. Bên B bị đình chỉ thực hiện đề tài theo quyết định của Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Nhà trường.
4. Bên B không nộp hồ sơ để đánh giá, nghiệm thu đề tài theo quy định hiện hành của Nhà trường.
5. Bên A vi phạm một trong các điều kiện dẫn đến việc đề tài không thể tiếp tục thực hiện do:
 - a) Không cấp đủ kinh phí theo tiến độ thực hiện đề tài mà không có lý do chính đáng;
 - b) Không kịp thời giải quyết những kiến nghị, đề xuất của Bên B theo quy định của Nhà trường.

Điều 6. Xử lý tài chính khi chấm dứt Hợp đồng

1. Đối với đề tài đã kết thúc và được nghiệm thu từ mức “Đạt” trở lên thì Bên A thanh toán đầy đủ kinh phí cho Bên B theo quy định tại Hợp đồng này.
2. Đề tài đã kết thúc, nhưng nghiệm thu mức “Không đạt” thì Bên B phải hoàn trả toàn bộ số kinh phí đã cấp và chịu trách nhiệm theo quy định hiện hành.

Điều 7. Xử lý tài sản khi chấm dứt Hợp đồng

1. Khi chấm dứt Hợp đồng, việc xử lý tài sản được mua sắm hoặc được hình thành bằng ngân sách nhà nước cấp cho đề tài được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà trường.
2. Các sản phẩm vật chất của đề tài sử dụng ngân sách nhà nước: nguồn thu khi các sản phẩm này được tiêu thụ trên thị trường sau khi trừ các khoản chi phí cần thiết, hợp lệ, được phân chia theo quy định của Nhà trường.

Điều 8. Điều khoản chung

1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu một trong hai bên có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hoặc có căn cứ để chấm dứt thực hiện Hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia ít nhất là 15 ngày làm việc trước khi tiến hành sửa đổi, bổ

sung hoặc chấm dứt thực hiện Hợp đồng, xác định trách nhiệm của mỗi bên và hình thức xử lý. Các sửa đổi, bổ sung (nếu có) phải lập thành văn bản có đầy đủ chữ ký của các bên và được coi là bộ phận của Hợp đồng và là căn cứ để nghiệm thu kết quả của đề tài.

2. Hai bên thực hiện nghiêm túc tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng này. Nếu có tranh chấp phát sinh thì được giải quyết bằng thương lượng và thể hiện bằng văn bản. Nếu tranh chấp không được giải quyết sẽ được giải quyết ở cấp cao hơn.

3. Nếu bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng thì phải thanh toán cho bên B toàn bộ khối lượng công việc đã thực hiện cho đến khi hợp đồng bị đình chỉ.

4. Nếu bên B không hoàn thành khối lượng công việc theo hợp đồng thì không được nghiệm thu, thanh toán.

Điều 9. Hiệu lực của Hợp đồng

1. Hợp đồng này là hợp đồng triển khai thực hiện đề tài, không phải hợp đồng kinh tế.

2. Hợp đồng được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 01 bản.

BÊN A
HIỆU TRƯỞNG

BÊN B

Nguyễn Văn Xuân

(Chủ nhiệm đề tài)